WSS
CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Hà Nội, Tháng 4 Năm 2016

MỤC LỤC

I. Thông tin chung 3
1.Thông tin khái quát 3
2. Quá trình hình thành phát triển 3
3. Ngành nghề kinh doanh 4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 5
5. Định hướng phát triển 5
6. Các loại rủi ro 6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 7
2. Tổ chức và nhân sự 8
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 12
4. Tình hình tài chính 12
5. Cơ cấu cổ đông 13
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 17
2. Tình hình tài chính 18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý 20
4. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới 20
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY 21
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 23
1. Hội đồng quản trị 23
2. Ban kiểm soát 24
3. Thù lao, lương, thưởng các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty 25
VI . BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2015 26
1. Ý kiến kiểm toán 26
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 27
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN 28

I. Thông tin chung

1.Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall được chính thức thành lập theo Giấy phép số 86/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/12/2007; Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh số 303/UBCK – GP cấp ngày 24/2/2010 với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Bảo lãnh phát hành và Lưu ký chứng khoán.

Cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall là các doanh nghiệp danh tiếng có tiềm lực tài chính lớn, gồm có: Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu viễn thông, Tổng Công ty Đức Giang, và một số cổ đông cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngoài ra, WSS còn nhận được sự quan tâm chiến lược từ nhiều tổ chức tài chính trong nước và quốc tế.

Giới thiệu về Công ty:

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
- **Tên Tiếng Anh:** Wall Street Securities Company
- **Logo:** WSS CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL
- **Vốn điều lệ:** 503.000.000.000 VND *(Năm trăm lẻ ba tỷ đồng)*
- **Trụ sở chính:** Tầng 9, Toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại:** (84.4) 3824 8686/ 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082
- **Email:** info@wss.com.vn
- **Website:** http://www.wss.com.vn
- **Mã số thuế:** 0102590252
- **Mã cổ phiếu:** wss
- **Thời gian hoạt động của Công ty:** Không giới hạn

2. Quá trình hình thành phát triển

- Ngày 30/1/2008, WSS trở thành thành viên giao dịch thứ 65 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 45/QĐ-TTGDHN.
- Ngày 29/2/2008, Tổng Giám đốc Trần Đắc Sinh đã ký Quyết định số 73/QĐ-

SGDHCM chấp nhận WSS là thành viên giao dịch thứ 73 của Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM.

- Tháng 11/2009, WSS thực hiện chào bán 19,8 triệu cổ phiếu ra công chúng tang,tăng vốn Điều lệ từ 168 tỷ đồng lên 366 tỷ đồng.
- Ngày 15/12/2009, WSS chính thức niêm yết 16,8 triệu cổ phiếu trên SGDCK Hà Nội.
- Ngày 1/6/2010, Chi nhánh Sài Gòn của Chứng khoán Phố Wall chính thức khai trương tại địa chỉ số 255 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM.
- Ngày 09/7/2010, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall (WSS) ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Công ty Chứng khoán Alba-ace (Nhật Bản).
- Ngày 8/8/2010, Chứng khoán Phố Wall khai trương Phòng Giao dịch Hoàn Kiếm tại địa chỉ 46 Ngô Quyền, Hà Nội.
- Ngày 25/01/2011, WSS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chính-Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 07/GPĐC- UBCKNN với số vốn điều lệ là 503.000.000.000 đồng.

3. Ngành nghề kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Nghiên cứu – phân tích
- Tư vấn thâu tóm và sáp nhập doanh nghiệp (M&A)
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Dịch vụ hỗ trợ tài chính
- Bảo lãnh phát hành

3.2. Địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty trải khắp cả nước tuy nhiên hiện nay chủ yếu công ty tập trung hoạt động mạnh tại Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Sơ đồ tổ chức mô hình quản trị, bộ máy quản lý công ty

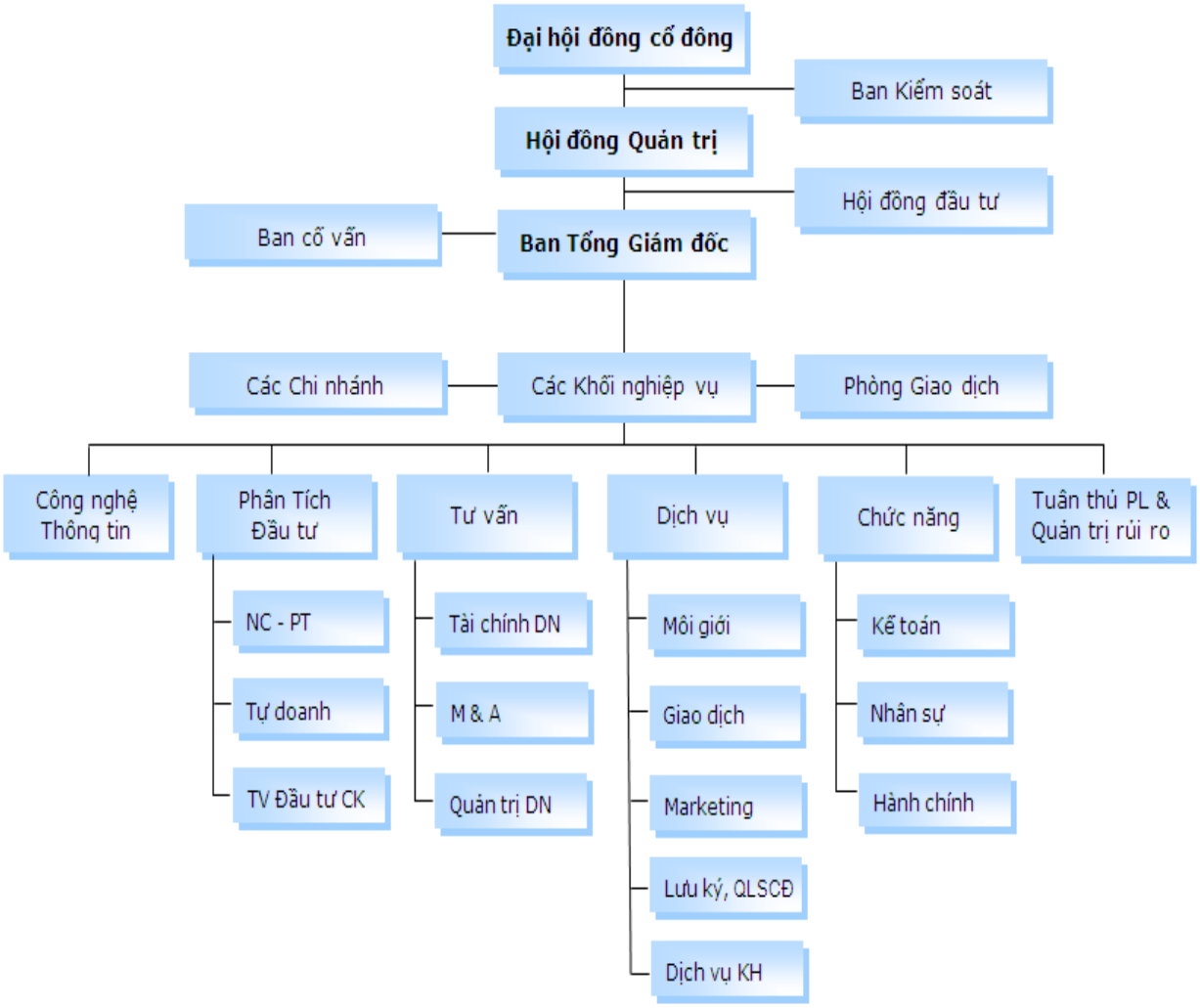

4.2. Công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng thị trường chứng khoán, quan hệ hợp tác hiệu quả, bền vững và minh bạch; làm cầu nối giữa các nhà đầu tư trong, ngoài nước, các định chế tài chính và các doanh nghiệp nhằm mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng, cán bộ nhân viên và cổ đông của Công ty;
- Xây dựng và gìn giữ uy tín của công ty bằng sự chuyên nghiệp, chính trực và cẩn trọng trong từng hành động;
- Chăm lo, bồi dưỡng nâng cao năng lực các thành viên Công ty nhằm xây dựng tập thể trình độ chuyên nghiệp cao, đoàn kết và có tinh thần đồng đội.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Thu hút và xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao, giàu kinh nghiệm;
- Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm phát triển của công ty chứng khoán thành công trên thế giới để trở thành công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam;
- Phát triển mạng lưới chi nhánh, đại lý trong toàn quốc, xây dựng văn phòng đại diện tại một số nước trong khu vực và trên thế giới;
- Không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Phát triển thêm những sản phẩm, dịch vụ mới nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng;
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, sáp nhập và mua bán doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, hướng tới trở thành Ngân hàng đầu tư hàng đầu của Việt Nam;
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại làm nền tảng cho các hoạt động của Công ty.

6. Các loại rủi ro

6.1. Biến động về tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán. Nền kinh tế tăng trưởng tốt cùng với những triển vọng sáng sủa sẽ kéo theo sự tăng trưởng và phát triển của trường chứng khoán, ngược lại khi có mối đe doạ đến sự ổn định và phát triển kinh tế, thị trường chứng khoán ắt sẽ có phản ứng tiêu cực, đó là sự suy giảm cả về chỉ số giá, cả về tính thanh khoản của thị trường. Hoạt động của các công ty chứng khoán trong một chừng mực nào đó sẽ bị ảnh hưởng.

6.2. Lạm phát

Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

6.3. Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Đối với các Công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ bị rủi ro vì giá cổ phần sụt giảm do tác động kép từ hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2015

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Doanh thu	81.284.800.000	40.616.239.565	49,97%
Chi phí	48.388.250.000	33.618.587.207	69,48%
Lợi nhuận trước thuế	32.896.550.000	6.977.732.562	21,21%
Lợi nhuận sau thuế	32.896.550.000	6.977.732.562	21,21%
Cổ tức (%)	-	-	-
EPS	654	139	21,25%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: **1.000.000** VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2015	Tỷ lệ thực hiện 2015	
	2014	2015		So với Kế hoạch	So với 2014
Doanh thu	61.665	40.616	81.285	49,97%	65,87%
Chi phí	52.904	33.619	48.388	69,48%	63,55%
Lợi nhuận trước thuế	9.105	6.978	32.897	21,21%	76,64%
Cổ tức (%)	-	-	-	-	-
EPS (VNĐ/1 CP)	181	139	654	21,25%	76,80%

- Doanh thu năm 2015 của Công ty chỉ đạt 49,97% so với kế hoạch năm 2015 đặt ra, bằng 65,87% so với thực hiện năm 2014. Các chỉ tiêu trong năm 2015 đều thấp hơn so với kế hoạch.

- Năm 2015 là một năm đánh dấu nhiều khó khăn trong Thị trường Chứng khoán Thế giới nói chung và TTCK trong nước nói riêng, trong bối cảnh đó Công ty đã rất nỗ lực đẩy mạnh hoạt động kinh doanh để hoàn thành kế hoạch như đã đề ra. Tuy nhiên, trước những diễn biến khó lường của nền kinh tế, mặc dù Công ty đã dùng mọi biện pháp để đẩy mạnh doanh thu cũng như cắt giảm chi phí hoạt động một cách tối đa nhưng Công ty không hoàn thành được kế hoạch năm 2015. Với chiến lược kinh doanh trên, lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2015 đạt gần 7 tỷ đồng. Đây là một con số đáng khích lệ đặt trong tình hình kinh tế không mấy tích cực trong năm qua.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc theo các lĩnh vực do Tổng Giám đốc phân công.

Trong năm 2015, Ban Tổng Giám đốc Công ty không có sự thay đổi vẫn là 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Thông tin sơ lược về Ban Tổng Giám đốc Công ty:

2.1.1 Tổng Giám đốc

Họ và tên	**: PHẠM DIỄM HOA**
Ngày sinh	: 01/10/1976
Giới tính	: Nữ
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 011768946, ngày cấp: 25/06/2008, nơi cấp: Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: 40 Ấu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: 40 Ấu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác	: Từ năm 2000 - 2001: Công tác tại Phòng thương mại và Công nghiệp Việt nam; Từ năm 2001 - 2005: Công tác tại Công ty Chứng khoán Melbourne, Úc; Từ năm 2006 - 2007: Công tác tại Công ty TNHH Du lịch – Thương mại Mỹ Việt;

	Từ tháng 12/2007 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.
Chức vụ hiện nay	: Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 2.920.000 cổ phần
Trong đó	
- Cổ phần phổ thông	: 2.920.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	: 11.300.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

2.1.2 Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	**: NGUYỄN VIẾT THẮNG**
Ngày sinh	: 19/9/1984
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 012222383, ngày cấp: 19/04/1999, nơi cấp: Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: 302 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: 20A Lô 3 Đền Lừ II, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác	Từ tháng 5/2008 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.
Chức vụ hiện nay	: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phần
Trong đó	
- Cổ phần phổ thông	: 0 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích	: Không
công ty	
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

2.2. Cơ cấu và chính sách lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty năm 2015

Trình độ học vấn	Tổng cộng
- Trên đại học	3
- Đại học	37
- Cao đẳng, trung cấp, PTTH	3
Tổng cộng	**46**

Sang năm 2015, Công ty có kế hoạch duy trì quy mô và cơ cấu nhân sự như hiện nay, trong trường hợp cần thiết, có thể chỉ bổ sung số lượng không lớn.

Chính sách lao động của Công ty:

Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc đột xuất cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của các nhân viên trong Công ty.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng Quy định của Luật Lao động, CBCNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho nhân viên. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc của từng bộ phận trong Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ công nhân viên trong thời gian sớm nhất.

Chính sách thu hút nhân tài

WSS dành chính sách lương, thưởng và nhiều chế độ đãi ngộ cho các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhằm tạo sự khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc. Mặt khác, đây cũng là cách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc tại Công ty.

Đào tạo nâng cao trình độ

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tổ chức trong và ngoài nước.

Chính sách thưởng

Quy định khen thưởng áp dụng đối với toàn thể nhân viên có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh thực hiện Quy định làm việc này. Cụ thể như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty;
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo Quy chế tiền lương, thưởng của mỗi Công ty trong Tập đoàn);
- Được tham gia các khoá đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu của công việc;
- Được hưởng chế độ đãi ngộ khác như: tham gia mua cổ phiếu của Công ty và Tập đoàn theo giá ưu đãi, đi tham quan nghỉ mát (trong nước và nước ngoài) căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty và Tập đoàn. v.v…

Chính sách lương

Chính sách lương của WSS đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực, trình độ của từng người. Ngoài lương cơ bản, nhân viên còn được hưởng lương, thưởng công việc theo năng suất và hiệu quả công việc.

Bảo hiểm và phúc lợi

WSS thực hiện việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo đúng Quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty đã ký hợp đồng với nhiều phòng khám đa khoa tạo điều kiên thuận lợi cho việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ CBCNV. Cũng từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ mát tại một số khu du lịch cao cấp trong nước. Chính các hoạt động này đã góp phần gắn kết và tăng cường tính tập thể và xây dựng nên một tập thể nhân viên vững mạnh.

Tuân thủ nội quy và quy chế làm việc

Tất cả các cá nhân trong Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ mọi Quy chế tổ chức hoạt động

của Công ty, của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Đầu tư và dự án

Các khoản đầu tư dài hạn của WSS trong năm 2015 cơ bản vẫn được duy trì do thị trường chưa thuận lợi. Các khoản đầu tư lâu dài đảm bảo tuân thủ chặt chẽ yêu cầu: an toàn, hiệu quả.

Đầu tư dài hạn vào Tổng Công ty Đức Giang

Công ty đã đầu tư tài chính dài hạn 25.569.800.000 đồng vào Tổng công ty Đức Giang. Tổng Công ty Đức Giang có vốn điều lệ: 51.855.000.000 đồng, vốn chủ sở hữu: 102.185.135.905 đồng.

Đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Phố Wall

Công ty đã đầu tư dài hạn vào Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Phố Wall số tiền là 14.000.000.000 đồng.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và Sân golf Đầm Vạc

Công ty đầu tư tổng số tiền 9.210.508.432 đồng vào Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và sân golf Đầm vạc, đơn vị đang sở hữu Sân golf Đầm Vạc và bất động sản liền kề. Tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và sân golf Đầm Vạc hiện nay là 391 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh của Công ty đã dần dần ổn định, doanh thu thường xuyên cơ bản đủ bù đắp chi phí.

Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Điện máy

Công ty đầu tư 3.000.000.000 đồng vào CT TNHH MTV Điện máy. CTCP TNHH MTV Điện máy sau khi thực hiện cổ phần hoá có mức vốn điều lệ là 86.900.000.000 đồng.

Đầu tư vào Công ty cổ phần Thực phẩm Hà Nội

Công ty đã đầu tư 51.000.000.000 đồng vào Công ty cổ phần Thực phẩm Hà Nội.

3.2. Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	534.457.004.772	544.912.274.238	1,96%
Doanh thu thuần	61.664.524.547	40.616.239.565	-34,13%
Lợi nhuận từ hoạt HĐKD	8.760.131.238	6.997.652.358	-20,12%

Lợi nhuận khác	345.080.217	(19.919.796)	-105,77%
Lợi nhuận trước thuế	9.105.211.455	6.977.732.562	-23,37%
Lợi nhuận sau thuế	9.105.211.455	6.977.732.562	-23,37%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

4.2. Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần) + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	 30,80 30,80	 23,83 23,83
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	 % %	 2,7 2,77	 3,28 3,4
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 lần %	 - 11,73	 - 7,53
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần + Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	% % % % % VNĐ/cp	 14,77 1,75 1,7 14,21 181	 17,18 1,34 1,3 17,23 139

5. Cơ cấu cổ đông

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.300.000 cổ phần (năm mươi triệu lẻ ba trăm nghìn)

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.300.000 cổ phần (năm mươi triệu lẻ ba trăm nghìn)

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2. Cơ cấu cổ đông

5.2.1 Cơ cấu vốn của Công ty tính đến ngày 04/04/2016

STT	Cổ đông	Số cổ phần	VĐL hiện tại (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	**Cổ đông sáng lập và cổ đông phổ Thông**	**50.300.000**	**503.000.000.000**	**100,00%**
1.1	Cổ đông sáng lập	**12.724.100**	**127.241.000.000**	**25,3%**

1.2	Cổ đông phổ thông	37.575.900	375.759.000.000	74,70%
2	**Cổ đông trong nước và nước ngoài**	**50.300.000**	**503.000.000.000**	**100,00%**
2.1	Cổ đông trong nước	48.554.100	485.541.000.000	96,53%
2.2	Cổ đông nước ngoài	1.745.900	17.459.000.000	3,47%
3	**Cổ đông là tổ chức và cá nhân**	**50.300.000**	**503.000.000.000**	**100,00%**
3.1	Cổ đông là tổ chức	**3.388.400**	**33.884.000.000**	**6,74%**
3.2	Cổ đông cá nhân	46.911.600	469.116.000.000	92,26%
4	**Cơ cấu vốn**	**50.300.000**	**503.000.000.000**	**100,00%**
4.1	Cổ đông lớn (trên 5%)	14.220.000	142.200.000.000	28,27%
4.2	Cổ đông nắm giữ từ 1% -5%	26.450.467	264.504.670.000	52,59%
4.3	Cổ đông nắm giữ dưới 1%	9.629.533	96.295.330.000	19,14%

5.2.2. Thông tin về cổ đông sáng lập tính đến 04/04/2016

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sacom	KCN Biên Hoà 1, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	124.100	1.241.000.000	0,25%
2	Tổng Công ty Đức Giang	Số 59 Đức Giang, P. Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	0	0	0,00%
3	Nguyễn Đình Tú	Số 97 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	11.300.000	113.000.000.000	22,47%
4	Ngô Tiến Minh	88 ngõ Lương Sử C, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	1.300.000	13.000.000.000	2,58%
Tổng cộng			**12.724.100**	**127.241.000.000**	**25,3%**

5.2.3. Thông tin về cổ đông nước ngoài tính đến 04/04/2016

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Chung Jae Kang	103-602, Kangbyeonwooseung APT, 546-7 Guui-dong, Gwangjin – gu, Seoul, Korea	226.000	2.260.000.000	0,45%

2	EUNJA KANG	896 Apoche Road, Franklin Lakes, NJ.07417 U.S.A	330.000	3.300.000.000	0,66%
3	Kishimoto Kazuo	222 Sakanao, Sakaemachi, Inba-gun, Chiba 270-1513, Japan	100	1.000.000	0,00%
4	Kishimoto Yoko	222 Sakanao, Sakaemachi, Inba-gun, Chiba 270-1513, Japan	100	1.000.000	0,00%
5	Kwon Oh Hoon	203-1401, Gireum New Town, Gireumdong, Seoungbukgu, Seoul, Korea	40.000	400.000.000	0,08%
6	LAI YEN FU	86 Duong 10 So 11 Binh Phu 2-P10-Q6	1.000	10.000.000	0,00%
7	Liu Kuo Chih	No.49, Cyudong Village, Touwu Township, Miaoli County 362, Taiwan	10.000	100.000.000	0,02%
8	Park Byung Woon	101-1601 Dream Riververvill, 30/3 Dangsandong, 378 Young Dzung poku, Seoul, Korea	200.000	2.000.000.000	0,40%
9	Takenhiko Ikenaga	YOSHIHAMA-CHO,1-2-1514 NAKA-KU,YOKOHAMA, KANAGAWA PREF. JP	17.500	175.000.000	0,03%
10	Wataru Miyazawa	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	1.000	10.000.000	0,00%
11	YANG TAO MING	4F, #32 Chenda 3rd Street, Taipei 11699 Taiwan (R.O.C)	2.000	20.000.000	0,00%
12	ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116	76.300	763.000.000	0,15%
13	ASEAN DEEP VALUE FUND	Osiris International Cayman Limited, Suite #4-210, Governors Square, 23 Lime Tree Bay Avenue, Po Box 32311, Grand Cayman Ky1-1209, Cayman Islands	625.600	6.256.000.000	1,24%
14	Jardipal S.A	3A, Boulevard Du Prince Henri L-1724, Lexembourg	200.000	2.000.000.000	0,4%
15	SBI SECURITIES CO., LTD.	6-1 RoppongI 1 – Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan	16.300	163.000.000	0,03%
Tổng cộng			**1.745.900**	**17.459.000.000**	**3,47%**

5.2.4. Thông tin về cổ đông tổ chức tính đến 04/04/2016

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
1	Công Ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình	356 Phố Huế - Hai Bà Trưng - Hà Nội	900.000	9.000.000.000	1,79%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN	1, tầng 10, tầng 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	50	500.000	0,00%
3	Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Việt Dragon, số 141 Nguyễn Du, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	50	500.000	0,00%
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom	Khu Công nghiệp Biên Hoà I, Đồng nai	124.100	12.410.000	0,25%
5	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam	Số 46 Ngô Quyền, Hà Nội	1.445.900	14.459.000.000	2,87%
6	Công ty cổ phần Tài Việt	47/25A Đường số 61 P.14 Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	100	1.000.000	0,00%
7	ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116	76.300	763.000.000	0,15%
8	ASEAN DEEP VALUE FUND	Osiris International Cayman Limited, Suite #4-210, Governors Square, 23 Lime Tree Bay Avenue, Po Box 32311, Grand Cayman Ky1-1209, Cayman Islands	625.600	6.256.000.000	1,24%
9	Jardipal S.A	3A, Boulevard Du Prince Henri L-1724, Lexembourg	200.000	2.000.000.000	0,4%
10	SBI SECURITIES CO., LTD.	6-1 RoppongI 1 – Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan	16.300	163.000.000	0,03%
Tổng cộng			**3.388.400**	**33.884.000.000**	**6,74%**

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Hoạt động môi giới

Hoạt động kinh doanh môi giới phụ thuộc nhiều vào diễn biến của thị trường chứng khoán trong và ngoài nước. Mặc dù thị trường chứng khoán phải trải qua nhiều biến cố thăng trầm, khó khăn, khối môi giới cũng đã hết sức cố gắng với mục tiêu củng cố lại đội ngũ môi giới, xây dựng lại chính sách kinh doanh, thay đổi phương thức hoạt động và tích cực tìm kiếm những nhóm khách hàng có giao dịch thường xuyên, những môi giới từ các công ty chứng khoán khác về WSS làm việc, kết quả thu được từ hoạt động môi giới trong năm 2015 là tổng doanh thu đạt hơn 7 tỷ đồng.

Hoạt động tư vấn

Trong năm 2015, Khối tư vấn đã ký kết được nhiều hợp đồng với các Tập đoàn Tổng Công ty Nhà Nước trong việc thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp. Bên cạnh việc tiếp tục được gia hạn các hợp đồng tư vấn thường niên và phục vụ các khách hàng lâu dài của công ty như SCIC, Tập đoàn VNPT, WSS đã ký kết thêm được nhiều được nhiều hợp đồng với giá trị hợp đồng lớn cụ thể như Tổng Công ty Đường cao tốc Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty máy và thiết bị công nghiệp, Tổng công ty thương mại Hà Nội… và một số Doanh nghiệp thuộc Bộ ngành khác cũng như các doanh nghiệp thuộc Ủy Ban Nhân dân thành phố Hà Nội. Giá trị mỗi hợp đồng tư vấn nhìn chung cao hơn các năm trước do công ty đã có các khách hàng lớn và cung cấp được các giải pháp tư vấn linh hoạt và hiệu quả cho doanh nghiệp.

Chính vì vậy mà doanh thu khối tư vấn đạt trong năm 2015 đạt được 4.858.640.765 đồng vượt 9,53% so với năm 2014 tuy nhiên vẫn thấp hơn kế hoạch đề ra.

Hoạt động đầu tư dài hạn

Các khoản đầu tư dài hạn của WSS trong năm 2015 cơ bản vẫn được duy trì do thị trường chưa thuận lợi. Các khoản đầu tư lâu dài đảm bảo tuân thủ chặt chẽ yêu cầu: an toàn, hiệu quả.

Chi phí

Chiếm tỷ trọng chủ yếu trong chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán là chi phí đầu tư, góp vốn. Kế tiếp là chi phí trả hoa hồng cho các môi giới chứng khoán, còn lại các khoản chi phí có liên quan tới các quản lý doanh nghiệp, nói chung các khoản chi phí của Công ty năm 2015 đều được cắt giảm tối đa, duy trì ở mức hợp lý.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
Doanh thu	40.616.239.565	61.664.524.547
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	7.072.269.622	10.505.097.874
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp	14.391.261.450	30.741.775.789

vốn

Doanh thu hoạt động tư vấn	4.858.640.765	4.436.050.638
Doanh thu lưu ký chứng khoán	522.058.422	1.960.500
Doanh thu khác	13.772.009.306	15.979.639.746
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	40.616.239.565	61.664.524.547
Chi phí hoạt động kinh doanh	23.627.331.150	43.632.460.822
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	16.988.908.415	18.032.063.725
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.991.256.057	9.271.932.487
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.997.652.358	8.760.131.238
Thu nhập khác	360.000.000	390.000.000
Chi phí khác	379.919.796	44.919.783
Lợi nhuận khác	(19.919.796)	345.080.217
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.977.732.562	9.105.211.455
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.977.732.562	9.105.211.455
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	139	181

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng tài sản	**534.457.004.772**	**544.912.274.238**	**1,96%**
Tài sản ngắn hạn	**441.215.547.532**	**424.197.824.428**	**(3,86%)**
Tiền và tương đương tiền	55.481.122.933	57.485.960.251	3,61%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	367.721.048.798	266.666.919.475	(27,48)
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.302.289.271	87.982.067.003	1.559,32%
Hàng tồn kho	-	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	12.711.086.530	12.062.877.699	(5,10%)
Tài sản dài hạn	**93.241.457.240**	**120.714.449.810**	**29,46%**
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	2.334.513.080	1.425.444.034	(38,94%)
Bất động sản đầu tư	-	-	-

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	74.121.639.695	102.768.152.839	38,65%
Tài sản dài hạn khác	16.785.304.465	16.520.852.937	(1,58%)

Tổng tài sản năm 2015 tăng 1,96% so với năm 2014. Trong đó tài sản ngắn hạn năm 2015 giảm 3,86%, tài sản dài hạn tăng 29,46% so với năm 2014.

Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 27,48% trong khi đó các khoản phải thu ngắn hạn lại tăng mạnh 1.559,32% .

Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 38,65%, tài sản dài hạn khác giảm 1,58%.

2.2. Tình hình công nợ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Nợ phải trả	**14.415.562.399**	**17.893.099.303**	**24,12%**
Nợ ngắn hạn	**14.325.562.399**	**17.803.099.303**	**24,28%**
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
Phải trả người bán	166.848.329	512.175.975	206,97%
Người mua trả tiền trước	505.000.000	1.119.545.454	121,69%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	327.522.758	625.155.103	90,87%
Phải trả người lao động	57.699.097	91.338.127	58,30%
Chi phí phải trả	114.224.408	300.432.306	163,02%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	8.045.869.510	6.110.202.425	(24,06%)
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	386.674.063	8.001.975.000	1.969,44%
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	62.700	528.379	742,71%
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	4.237.530.000	590.015.000	(86,08%)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	484.131.534	451.731.534	(6,69%)
Nợ dài hạn	**90.000.000**	**90.000.000**	-
Phải trả dài hạn	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	90.000.000	90.000.000	-

Nợ phải trả năm 2015 tăng 24,12% so với năm 2014. Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu do sự tăng lên của các khoản: Phải trả người bán, Người mua trả tiền trước, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán…

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty chủ trương tiếp tục duy trì bộ máy nhân sự gọn nhẹ và áp dụng cơ chế linh hoạt, tuyển dụng khi cần thiết, chủ yếu ưu tiên phục vụ phát triển kinh doanh. Số nhân sự hưởng lương cố định toàn Công ty khoảng 40 người, số nhân sự hưởng lương theo doanh số (môi giới) sẽ không giới hạn số lượng.

4. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới

Năm 2016 được dự báo là một năm tăng trưởng kinh tế thế giới cao hơn, kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, cơ hội từ việc kí kết TPP sẽ tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài. Đồng thời, đầu tư tư nhân cũng sẽ cải thiện nhờ những chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh đã triển khai trong thời gian qua sẽ tiếp tục củng cố niềm tin kinh doanh.

Bên cạnh đó, Việc triển khai thực hiện các luật mới liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi; và các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh giúp cải thiện năng suất tổng hợp của nền kinh tế.

Năm 2016, với sự chỉ đạo mạnh mẽ của Chính phủ và thực hiện quyết liệt của các cơ quan chủ quản, Các Tổng Công ty, tập đoàn, doanh nghiệp Nhà nước thuộc các Bộ ban ngành phải đẩy mạnh cổ phần hóa, tái cơ cấu, thoái vốn theo kế hoạch đặt ra và tăng cường sự tham gia của khối tư nhân vào sản xuất, kinh doanh. Cổ phần hóa được xác định là yếu tố then chốt thúc đẩy thị trường chứng khoán (TTCK) phát triển, tạo nguồn cung hàng có quy mô và chất lượng cho các Sở GDCK và đặc biệt với giải pháp yêu cầu toàn bộ DNNN phải đăng ký giao dịch trên TTCK.

Nhìn chung thị trường chứng khoán trong năm 2016 sẽ có nhiều tín hiệu khả quan và đó cũng là cơ hội tốt để WSS nắm bắt thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016.

Hoạt động môi giới

Trong 2016 hoạt động Môi giới tập trung nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phát triển về qui mô. Mục tiêu hoạt động của môi giới là mang đến dịch vụ, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, tăng doanh thu cho Công ty. Kết hợp với ngân hàng, tổ chức tài chính cung cấp cho khách hàng các sản phẩm margin, triển khai hội thảo cơ hội đầu tư cho khách hàng, giới thiệu về sản phẩm chứng khoán phái sinh. Xây dựng sản phẩm về dịch vụ tư vấn và phân tích để hỗ trợ môi giới trong việc chăm sóc khách hàng.

Dự kiến doanh thu: 12 tỷ

Hoạt động tư vấn

Theo kế hoạch, để hoàn thành mục tiêu của Chính phủ CPH hơn 432 DNNN từ năm 2011 - 2015, nhiệm vụ của năm 2016 sẽ rất nặng nề khi số DNNN phải CPH sẽ là 289 DN. Do vậy trên thực tế việc cổ phần hóa hết số lượng doanh nghiệp trên là bất khả thi. Đồng thời, theo Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg về phân loại DNNN thì số DNNN phải thực hiện tái cơ cấu thì số

lượng sẽ tăng thêm 100 DN. Do đó, sang năm 2016 thì số lượng DN còn phải cổ phần hóa do không kịp tiến độ từ năm 2015 sẽ là rất lớn, cơ hội tham gia trong lĩnh vực này sẽ tiếp tục rộng mở. Đáng chú ý, năm 2016 sẽ là cao điểm của việc cổ phần hóa 5 Tổng Công ty lớn trên địa bàn Hà Nội: Hapro, Tổng du lịch, Tổng vận tải, UDIC, Handico. Trong đó, 2 tổng Hapro và Tổng Du lịch sẽ cổ phần hóa sớm nhất, đây cũng là các đơn vị WSS có mối quan hệ sẵn có để có thể tham gia làm tư vấn. 2 tổng công ty trên cũng là các doanh nghiệp tiềm năng nhất, có số lượng các công ty thành viên nhiều nhất thuộc các lĩnh vực thương mại và du lịch, những nhóm ngành được nhiều nhà đầu tư quan tâm.

Doanh thu hoạt động tư vấn dự kiến trong năm 2016 như sau:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu	10.563.500.000
2	Chi phí	7.683.068.843
Lợi nhuận dự kiến		**2.880.431.157**

Hoạt động đầu tư, tự doanh

Trước tình hình thực tế thị trường đang sôi động và có nhiều tích cực và các cơ hội tăng giá cổ phiếu trong năm 2016 là rất tiềm năng. Thị trường Việt Nam đang dần hồi phục và trở về ổn định so với các thị trường chứng khoán trong khu vực. Chiến lược hiện tại của Khối tự doanh là bám sát thị trường, bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động đầu tư dài hạn thì Công ty cần đề xuất cơ hội đầu tư ngắn hạn khi xuất hiện cơ hội.

Dự kiến doanh thu: 16 tỷ.

Hoạt động đầu tư dài hạn

Các khoản đầu tư mà WSS còn nắm giữ đều ở trên giá vốn và đã mang lại hiệu quả. Trong năm 2016, chiến lược đầu tư của công ty hướng đến các doanh nghiệp nhà nước tiến hành cổ phần hóa. Dựa trên các phân tích đánh giá về thị trường, về bản thân doanh nghiệp, WSS sẽ có thể tham gia với tư cách là các cổ đông lớn, nắm quyền chi phối. Bởi trong số hơn 400 DNNN phải cổ phần hóa, có nhiều doanh nghiệp có lợi thế trong thương mại như ngành nghề độc quyền, có giá trị tài sản lớn nhưng lại làm ăn không hiệu quả. Đây sẽ là cơ hội để WSS đầu tư vào nhằm tái cấu trúc lại doanh nghiệp, gia tăng doanh thu, lợi nhuận; mang lại cơ hội sinh lời với tỷ suất cao từ hoạt động đầu tư dài hạn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động Công ty

Năm 2015 là một năm đánh dấu nhiều khó khăn trong thị trường Chứng khoán Thế giới nói chung và TTCK trong nước nói riêng, trong bối cảnh đó Công ty đã rất nỗ lực đẩy mạnh hoạt

động kinh doanh để hoàn thành kế hoạch như đã đề ra. Tuy nhiên, trước những diễn biến khó lường của nền kinh tế, mặc dù Công ty đã dùng mọi biện pháp để đẩy mạnh doanh thu cũng như cắt giảm chi phí một cách tối đa nhưng vẫn không hoàn thành được kế hoạch đã đề ra.

So với năm 2014, Tổng doanh thu năm 2015 của Công ty có nhiều biến động đáng kể, cụ thể: Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán đạt 7,072 tỷ đồng, giảm 32,68%; doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn đạt 14,39 tỷ, giảm 53,19%; doanh thu khác đạt 13,77 tỷ đồng, giảm 13,82%. Ngoài ra, nối tiếp thành công của năm 2014 trong việc phát triển mảng hoạt động tư vấn, Ban lãnh đạo công ty liên tục đẩy mạnh phát triển hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp bằng cách ký kết nhiều hợp đồng tư vấn lớn với các Tổng công ty, các Tập đoàn kinh tế; các hợp đồng tư vấn chủ yếu về tái cấu trúc, cổ phần hóa, thoái vốn, niêm yết… nên doanh thu tại mảng này tăng 9,53% so với năm 2014, doanh thu lưu ký chứng khoán cũng tăng 26528,84% so với năm 2014.

Các khoản đầu tư dài hạn của WSS trong năm 2015 vẫn được duy trì. Hội đồng quản trị đánh giá các khoản đầu tư dài hạn của Công ty là ít rủi ro. Công ty sẽ thực hiện thu hồi các khoản đầu tư này vào thời điểm thích hợp.

Trong năm 2015, công ty đã cố gắng cắt giảm tối chi phí để điều phối hoạt động của công ty một cách hiệu quả nhất. Chỉ tiêu chi phí hoạt động kinh doanh vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của công ty, tiếp đến là chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác. Nhìn chung, về cơ cấu doanh thu, chi phí trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2015 là hoàn toàn hợp lý.

Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 6,97 tỷ đồng, trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành thì đây là một chỉ số rất đáng khích lệ, thể hiện sự nỗ lực và cố gắng của toàn bộ cán bộ công nhân viên và sự lãnh đạo đúng đắn của Ban lãnh đạo trong hoạt động kinh doanh công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban giám đốc Công ty

Trong năm, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc hợp HĐQT định kỳ và đột xuất.

Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình tác nghiệp và quản lý, tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

Ban tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện, vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2015 của công ty là khá tốt.

Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, thường trực HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp bất thường để xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở nhận định tình hình triển vọng thị trường chứng khoán và thị trường kinh tế Việt Nam trong thời gian tới, Hội đồng quản trị định hướng một số mảng hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 như sau:

- Công ty sẽ củng cố lại hoạt động môi giới thông qua việc quan tâm đầu tư cả về công nghệ, nhân sự, dịch vụ tài chính. Về cơ chế, chính sách môi giới, tiếp tục duy trì chiến lược ổn định và mở rộng thận trọng hoạt động môi giới bằng cơ chế hoa hồng hấp dẫn. Bên cạnh đó, tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động giao dịch, dịch vụ tài chính.
- Đối với hoạt động đầu tư: tư tưởng chủ đạo vẫn là thận trọng để bảo toàn vốn, chỉ tham gia đầu tư lớn khi có tín hiệu và nhìn thấy cơ hội rõ ràng.
- Tập trung phát triển mạnh mẽ mảng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp. Nâng cao nghiệp vụ, uy tín và sự chuyên nghiệp trong ngành để nhận được sự tin tưởng của Khách hàng; Cố gắng tận dụng khai thác cơ hội để tìm kiếm những hợp đồng tư vấn lớn với các Tập đoàn, Tổng công ty, để hoạt động này mang lại doanh thu tốt và bền vững cho Công ty.
- Tăng cường mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư.
- Nâng cao chất lượng công tác phân tích dự báo, theo dõi sát tình hình vĩ mô và biến động của nền kinh tế để một mặt hỗ trợ tốt hơn cho khách hàng, mặt khác phục vụ đắc lực hoạt động đầu tư.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro các mặt hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự, chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ, tiếp tục đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ, cán bộ, nhân viên.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Chức vụ quản lý điều hành tại WSS
1	Nguyễn Đình Tú	Chủ tịch	11.300.000	
2	Phạm Diễm Hoa	Phó chủ tịch thường trực	2.920.000	Tổng Giám đốc
3	Phạm Thị Lợi	Thành viên	0	
4	Ngô Tiến Minh	Thành viên	1.300.000	
5	Phạm Đức Long	Thành viên	100	

1.2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niêm năm 2015, HĐQT thường xuyên theo dõi diễn biến của nền kinh tế và biến động của thị trường, để từ đó có sự chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ điều lệ của WSS, HĐQT thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tịch HĐQT đã thường xuyên làm việc tại Công ty, hàng tuần, hàng tháng họp giao ban với Ban Tổng Giám đốc và dự họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc với các cấp quản lý nhằm theo dõi, nắm bắt tình hình và chỉ đạo các hoạt động của Công ty.

Định kỳ, HĐQT yêu cầu Ban Tổng giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, những thuận lợi và khó khăn phát sinh trong công tác điều hành. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình thực tế nắm bắt được, HĐQT tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành trong kỳ và yêu cầu triển khai công việc mới theo Nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

1.4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỷ hiện nay của Công ty gồm:

- Ông Phạm Đức Long
- Ông Ngô Tiến Minh
- Bà Phạm Thị Lợi (hiện đã có đơn từ nhiệm).

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT		
STT	**Tên**	**Chức vụ**
1	Trần Đình Tùng	Trưởng ban
2	Trịnh Công Thắng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/4/2013)
3	Nguyễn Thị Thu Thơm	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/4/2013)

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế Toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015 của Công ty, cụ thể là:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;

Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các Quy trình nghiệp vụ trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro hoặc những thiếu sót, và kiến nghị các giải pháp khắc phục;

Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông;

Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát ban lãnh đạo công ty thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra;

Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

3. Thù lao, lương, thưởng các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty

3.1. Thù lao, lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty

Đại hội cổ đông năm 2015 đã nhất trí thông qua mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành là 1,2 tỷ đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Diễm Hoa	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	805.000	1,6%	2.920.000	5,81%	Tham gia giao dịch cổ phiếu
2	Trần Đình Tùng	Trưởng ban kiểm soát	0	0%	509.000	1,01%	Tham gia giao dịch cổ phiếu
3	Phạm Thị Thắng	Chị gái Bà Lợi – Ủy viên HĐQT	3.900	0,01%	0	0%	Tham gia giao dịch cổ phiếu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI . BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2015

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty kiểm toán: Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall được lập ngày 19 tháng 03 năm 2016, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Bằng các thủ tục kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2015, chúng tôi nhận thấy Công ty đã nhận lệnh mua chứng khoán cho khách hàng khi khách hàng không đủ tiền theo quy định, vấn đề này đã được Ủy ban chứng khoán kiểm tra và xử phạt theo Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 05/01/2015.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với Công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. **Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN		31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**424.197.824.428**	**441.215.547.532**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**57.485.960.251**	**55.481.122.933**
1.	Tiền	21.085.960.251	16.181.122.933
2.	Các khoản tương đương tiền	36.400.000.000	39.300.000.000
II.	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**266.666.919.475**	**367.721.048.798**
1.	Đầu tư ngắn hạn	273.685.745.490	374.003.432.965
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(7.018.826.015)	(6.282.384.167)
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**87.982.067.003**	**5.302.289.271**
1.	Phải thu của khách hàng	193.677.260	50.000.000
2.	Trả trước cho người bán	44.000.571.416	75.879.850
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	43.091.513.181	4.943.150.417
5.	Các khoản phải thu khác	746.305.146	268.259.004
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(50.000.000)	(35.000.000)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**12.062.877.699**	**12.711.086.530**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	26.937.578	5.189.392
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	82.767.361	640.265.378
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11.830.431.760	11.830.431.760
5.	Tài sản ngắn hạn khác	122.741.000	235.200.000
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**120.714.449.810**	**93.241.457.240**
II.	**Tài sản cố định**	**1.425.444.034**	**2.334.513.080**
1.	Tài sản cố định hữu hình	1.385.582.922	2.266.318.636
-	*Nguyên giá*	*9.484.905.668*	*11.052.175.078*
-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*	*(8.099.322.746)*	*(8.785.856.442)*
3.	Tài sản cố định vô hình	39.861.112	68.194.444
-	*Nguyên giá*	*2.350.299.300*	*2.350.299.300*
-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*	*(2.310.438.188)*	*(2.282.104.856)*
IV.	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**102.768.152.839**	**74.121.639.695**
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	88.780.308.432	59.201.324.257
4.	Đầu tư dài hạn khác	14.000.000.000	14.950.000.000

5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(12.155.593)	(29.684.562)
V.	**Tài sản dài hạn khác**	**16.520.852.937**	**16.785.304.465**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	13.031.991.825	14.017.880.348
3.	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	3.228.882.487	2.507.445.492
4.	Tài sản dài hạn khác	259.978.625	259.978.625
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**544.912.274.238**	**534.457.004.772**

NGUỒN VỐN		**31/12/2015**	**01/01/2015**
		VND	**VND**
A.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**17.893.099.303**	**14.415.562.399**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**17.803.099.303**	**14.325.562.399**
2.	Phải trả người bán	512.175.975	166.848.329
3.	Người mua trả tiền trước	1.119.545.454	505.000.000
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	625.155.103	327.522.758
5.	Phải trả người lao động	91.338.127	57.699.097
6.	Chi phí phải trả	300.432.306	114.224.408
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.110.202.425	8.045.869.510
9.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	8.001.975.000	386.674.063
10.	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	528.379	62.700
11.	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	590.015.000	4.237.530.000
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	451.731.534	484.131.534
II.	**Nợ dài hạn**	**90.000.000**	**90.000.000**
3.	Phải trả dài hạn khác	90.000.000	90.000.000
B.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**527.019.174.935**	**520.041.442.373**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**527.019.174.935**	**520.041.442.373**
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	503.000.000.000	503.000.000.000
8.	Quỹ dự phòng tài chính	8.353.605.115	8.353.605.115
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.665.569.820	8.687.837.258
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**544.912.274.238**	**534.457.004.772**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
1. Doanh thu	**40.616.239.565**	**61.664.524.547**
Trong đó:		
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	7.072.269.622	10.505.097.874
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	14.391.261.450	30.741.775.789
Doanh thu hoạt động tư vấn	4.858.640.765	4.436.050.638
Doanh thu lưu ký chứng khoán	522.058.422	1.960.500
Doanh thu khác	13.772.009.306	15.979.639.746
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	**40.616.239.565**	**61.664.524.547**
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	**23.627.331.150**	**43.632.460.822**
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	**16.988.908.415**	**18.032.063.725**
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.991.256.057	9.271.932.487
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**6.997.652.358**	**8.760.131.238**
8. Thu nhập khác	360.000.000	390.000.000
9. Chi phí khác	379.919.796	44.919.783
10. Lợi nhuận khác	**(19.919.796)**	**345.080.217**
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**6.977.732.562**	**9.105.211.455**
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**6.977.732.562**	**9.105.211.455**
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**139**	**181**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU		Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**		
1.	Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	200.472.044.935	349.120.350.268
2.	Tiền chi hoạt động kinh doanh	(35.725.790.418)	(562.942.436.072)
3.	Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	(543.009.391)	-
4.	Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	1.365.889.146.358	2.777.810.312.266
5.	Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	(1.386.704.797.156)	(2.745.053.968.804)
6.	Tiền thu bán chứng khoán phát hành	440.265.058.920	45.804.785.210
7.	Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	(443.912.573.920)	(45.804.785.210)
8.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(7.351.839.249)	(6.375.502.006)
9.	Tiền chi trả cho người lao động	(6.560.465.182)	(5.572.029.010)
10.	Tiền chi trả lãi vay	(56.010.992)	(14.500.000)
12.	Tiền thu khác	919.648.652	71.746.402.306
13.	Tiền chi khác	(4.483.019.377)	(41.709.085.435)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		***122.208.393.180***	***(162.990.456.487)***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**		
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(44.000.000.000)	(1.090.000.000)
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(441.800.000.000)	(480.621.520.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	370.001.520.000	622.370.353.451
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(51.000.000.000)	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	22.371.015.825	10.623.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	24.224.464.080	17.150.932.054
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		***(120.203.000.095)***	***168.432.765.505***
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**		
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	53.979.095.286	7.500.000.000
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	(53.979.095.286)	(7.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		**2.005.393.085**	**5.442.309.018**

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(555.767)	18.902.916
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**57.485.960.251**	**55.481.122.933**

Hà Nội, Ngày 12 tháng 04 năm 2016

CTCP CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

P. CHỦ TỊCH HĐQT

KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Phạm Diễm Hoa

NGUYỄN VIẾT THẮNG

Digitally signed by NGUYỄN VIẾT THẮNG
DN: c=VN, st=Hà Nội, l=Đống Đa, o=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL, ou=Phòng Công bố thông tin, title=Công bố thông tin, cn=NGUYỄN VIẾT THẮNG, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:012222383
Date: 2016.04.13 17:16:02 +07'00'